

HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Mẫu T3)

KỶ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ A,B TIN HỌC**Khoá ngày: 14 tháng 7 năm 2016****BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CHỨNG CHỈ A****ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH**

Stt	Sbd	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm bài kiểm tra		Tổng điểm	Điểm TB cộng	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành					
1	1	Nguyễn Thúy	An	28.07.1996	Tây Ninh	7.0 /	10.0 /	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
2	2	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	09.07.1996	Tây Ninh	9.5 /	9.0 /	18.5	9.3	ĐẠT	Giỏi	
3	3	Trần Thái	Bảo	10.09.1991	Tây Ninh	7.0 /	9.5 /	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
4	4	Lê Trần Như	Bảo	21.09.1999	Tây Ninh	7.0 /	10.0 /	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
5	5	Trần Thị Thái Ngọc	Bích	05.05.1996	Tây Ninh	7.0 /	5.0 /	12.0	6.0	ĐẠT	Trung bình	
6	6	Nguyễn Thị	Cát	14.06.1989	Tây Ninh	9.0 /	9.0 /	18.0	9.0	ĐẠT	Giỏi	
7	7	Nguyễn Thị Liên	Chi	07.05.1990	Tây Ninh	6.5 /	6.0 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
8	8	Lê Trương Mạnh	Đạt	07.12.1995	Tây Ninh	8.0 /	10.0 /	18.0	9.0	ĐẠT	Giỏi	
9	9	Lương Thị Ngọc	Diễm	19.10.1996	Tây Ninh	5.0 /	7.0 /	12.0	6.0	ĐẠT	Trung bình	
10	10	Đặng Phước	Điền	23.04.1986	Tây Ninh	9.0 /	6.0 /	15.0	7.5	ĐẠT	Khá	
11	11	Huỳnh Thị Ngọc	Duyên	17.10.1995	Tây Ninh	8.0 /	4.0 /	12.0	6.0	ĐẠT	Trung bình	
12	12	Lê Thị	Hà	18.01.1984	Thanh Hóa	7.0 /	8.5 /	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
13	13	Lê Ngọc	Hằng	30.10.1988	Thuận Hải	8.5 /	7.0 /	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
14	14	Nguyễn Thanh	Hậu	16.10.1984	Tây Ninh	7.5 /	9.0 /	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
15	15	Nguyễn Thị Khánh	Hiền	21.07.1996	Tây Ninh	9.0 /	7.5 /	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
16	16	Trần Thị Thanh	Hiền	20.02.1988	Tây Ninh	5.0 /	9.5 /	14.5	7.3	ĐẠT	Trung bình	
17	17	Lưu Thị Thu	Hiền	29.06.1989	Tây Ninh	7.5 /	5.0 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
18	18	Nguyễn Kiên	Hoàng	18.06.1990	Tây Ninh	6.5 /	9.5 /	16.0	8.0	ĐẠT	Khá	
19	19	Nguyễn Thị Ngọc	Hồng	09.04.1995	Tây Ninh	7.0 /	9.0 /	16.0	8.0	ĐẠT	Giỏi	
20	20	Nguyễn Hoàng	Hưng	22.09.1994	Tây Ninh	6.0 /	9.5 /	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
21	21	Trần Thị Kim	Hương	16.09.1992	Tây Ninh	7.5 /	9.0 /	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
22	22	Phạm Anh	Khoa	03.11.1997	Tây Ninh	6.0 /	9.5 /	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
23	23	Nguyễn Thị	Kiều	26.05.1996	Tây Ninh	8.5 /	5.0 /	13.5	6.8	ĐẠT	Trung bình	

Stt	Sbd	Họ và chữ lót Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm bài kiểm tra		Tổng điểm	Điểm TB cộng	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành					
24	24	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21.01.1994	Tây Ninh	7.0 /	10.0 /	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
25	25	Nguyễn Chí	Linh	09.04.1999	Tây Ninh	4.0 /	8.5 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
26	26	Nguyễn Thị Thanh	Loan	24.05.1991	Tây Ninh	7.0 /	9.5 /	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
27	27	Phạm Thị Ngọc	Lụa	09.08.1993	Tây Ninh	9.0 /	5.0 /	14.0	7.0	ĐẠT	Trung bình	
28	28	Ngô Thị Ngọc	Luyến	27.10.1995	Tây Ninh	6.5 /	5.5 /	12.0	6.0	ĐẠT	Trung bình	
29	29	Trần Thị Minh	Lý	01.11.1962	Hòa Bình	7.0 /	5.5 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
30	30	Lê Thị Kim	Mai	20.12.1995	Tây Ninh	6.5 /	9.5 /	16.0	8.0	ĐẠT	Khá	
31	31	Lê Thị Hồng	My	21.11.1996	Tây Ninh	9.0 /	9.0 /	18.0	9.0	ĐẠT	Giỏi	
32	32	Cao Thị Ánh	Ngọc	10.03.1998	Tây Ninh	4.5 /	8.0 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
33	33	Trần Thị Thảo	Nguyên	08.12.1995	Tây Ninh	6.5 /	5.0 /	11.5	5.8	ĐẠT	Trung bình	
34	34	Phạm Quốc	Nguyên	10.08.1996	Tây Ninh	5.0 /	9.5 /	14.5	7.3	ĐẠT	Trung bình	
35	35	Lâm Minh	Nguyệt	30.01.1970	Tây Ninh	9.5 /	7.5 /	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
36	36	Huỳnh Phương	Nhân	14.06.1996	Tây Ninh	7.0 /	9.0 /	16.0	8.0	ĐẠT	Giỏi	
37	37	Lê Thị Thanh	Nhi	04.02.1993	Tây Ninh	5.5 /	4.5 /	10.0	5.0	ĐẠT	Trung bình	
38	38	Nguyễn Thị Yến	Nhi	04.08.2000	Tây Ninh	6.5 /	6.0 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
39	39	Phạm Thị Huỳnh	Như	10.04.1982	Tây Ninh	5.0 /	5.0 /	10.0	5.0	ĐẠT	Trung bình	
40	40	Hứa Thị Huỳnh	Như	29.10.1995	Tây Ninh	8.5 /	9.5 /	18.0	9.0	ĐẠT	Giỏi	
41	41	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	19.12.1996	Tây Ninh	7.5 /	5.0 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
42	42	Phạm Thị Cẩm	Nhung	20.10.1994	Tây Ninh	7.5 /	10.0 /	17.5	8.8	ĐẠT	Giỏi	
43	43	Lưu Ngọc	Nữ	05.10.1986	Tây Ninh	7.0 /	6.0 /	13.0	6.5	ĐẠT	Trung bình	
44	44	Trần Thị Kiều	Oanh	24.04.1995	Tây Ninh	9.0 /	9.0 /	18.0	9.0	ĐẠT	Giỏi	
45	45	Đỗ Thị Kiều	Oanh	20.11.1996	Tây Ninh	6.5 /	8.0 /	14.5	7.3	ĐẠT	Khá	
46	46	Nguyễn Hoài	Phú	12.11.1983	Tây Ninh	3.5 /	9.0 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
47	47	Trần Đỗ	Quyên	03.08.1995	Tây Ninh	8.0 /	8.5 /	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
48	48	Tạ Thị Như	Quỳnh	20.04.1995	Tây Ninh	8.0 /	9.5 /	17.5	8.8	ĐẠT	Giỏi	
49	49	Trần Thị Kim	Sa	21.04.1984	Tây Ninh	7.0 /	6.0 /	13.0	6.5	ĐẠT	Trung bình	
50	50	Phan Thị	Sự	1993	Kiên Giang	6.0 /	6.5 /	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
51	51	Nguyễn Thị Thu	Sương	10.08.1995	Tây Ninh	7.0 /	9.5 /	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
52	52	Phan Thị Thanh	Tâm	20.12.1996	Tây Ninh	6.0 /	9.5 /	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
53	53	Lê Thị Thanh	Tâm	20.12.1986	Tây Ninh	9.5 /	5.0 /	14.5	7.3	ĐẠT	Trung bình	
54	54	Lê Thị Minh	Thạch	29.08.1990	Tây Ninh	Vắng	Vắng					
55	55	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	24.04.1996	Tây Ninh	8.5 /	7.0 /	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
56	56	Ngô Thị Hồng	Thắm	25.12.1996	Tây Ninh	10.0 /	10.0 /	20.0	10.0	ĐẠT	Giỏi	

Stt	Sbd	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm bài kiểm tra		Tổng điểm	Điểm TB cộng	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành					
57	57	Phạm Thị Ngọc	Thanh	25.05.1988	Tây Ninh	6.5	9.5	16.0	8.0	ĐẠT	Khá	
58	58	Giáp Nguyên	Thảo	24.06.1996	Tây Ninh	4.0	9.0	13.0	6.5	ĐẠT	Trung bình	
59	59	Đào Thị Thu	Thảo	17.07.1996	Tây Ninh	7.0	9.5	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
60	60	Nguyễn Thị Kim	Thoa	14.06.1995	Tây Ninh	9.0	9.5	18.5	9.3	ĐẠT	Giỏi	
61	61	Nguyễn Thị Anh	Thư	06.01.1996	Tây Ninh	9.5	9.0	18.5	9.3	ĐẠT	Giỏi	
62	62	Trần Thị	Thúy	10.05.1995	Hà Tĩnh	6.0	10.0	16.0	8.0	ĐẠT	Khá	
63	63	Lương Ngọc	Thùy	10.06.1996	Tây Ninh	8.5	9.5	18.0	9.0	ĐẠT	Giỏi	
64	64	Nguyễn Ngọc	Trâm	03.08.1995	Tây Ninh	7.0	10.0	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
65	65	Phạm Kim	Trâm	08.07.1996	TP.HCM	8.0	9.5	17.5	8.8	ĐẠT	Giỏi	
66	66	Trần Thị Huyền	Trân	21.08.1995	Tây Ninh	6.0	9.0	15.0	7.5	ĐẠT	Khá	
67	67	Lê Thị Thu	Trang	13.08.1987	Tây Ninh	6.5	9.5	16.0	8.0	ĐẠT	Khá	
68	68	Trần Thị Thùy	Trang	09.03.1995	Tây Ninh	9.0	9.0	18.0	9.0	ĐẠT	Giỏi	
69	69	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	10.11.1995	Tây Ninh	9.0	10.0	19.0	9.5	ĐẠT	Giỏi	
70	70	Phan Thị Cẩm	Tú	26.11.1996	Tây Ninh	9.0	10.0	19.0	9.5	ĐẠT	Giỏi	
71	71	Phan Thị Khánh	Tú	18.05.1995	Long An	6.0	9.0	15.0	7.5	ĐẠT	Khá	
72	72	Trần Thị Cẩm	Tú	11.04.1995	Tây Ninh	8.0	9.5	17.5	8.8	ĐẠT	Giỏi	
73	73	Hà Thanh	Tuấn	23.01.1999	Tây Ninh	Vắng	Vắng					
74	74	Hà Anh	Tuấn	08.06.1993	Tây Ninh	Vắng	Vắng					
75	75	Lê Thị Tường	Vy	27.06.1996	Tây Ninh	8.5	8.0	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
76	76	Bùi Thị	Xiêm	05.06.1987	Vĩnh Phúc	Vắng	Vắng					
77	77	Lê Võ Hoàng	Yến	26.09.1994	Tây Ninh	8.5	8.0	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	

Tây Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2016

Danh sách này có 77 thí sinh, trong đó dự kiểm tra: 73 có 73 thí sinh đạt yêu cầu

Xếp loại: Giỏi: 34

Khá: 15

Trung bình: 24

BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

Tổ lên điểm:

1 Huỳnh Thanh Hải

2 Viên Trúc Nhi

3 Bùi Văn Thục

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Thành Kính

Nguyễn Viết Hào